TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.
2. Bà nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/DSST-HNGĐ ngày 30/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện S, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện S, tỉnh Bình Định.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Phan Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện S, tỉnh Bình Định vào ngày 07/5/2010. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm với vợ - con, đam mê cờ bạc, nợ nần, ngoại tình với người phụ nữ khác.., vì

con chị đã nhiều lần bỏ qua và khuyên nhủ nhưng anh không nghe, vẫn chứng nào tật nấy, vẫn cờ bạc, ngoại tình, gây nợ, vợ chồng thường xuyên kình cãi dẫn tới đánh đập nhau, việc này diễn ra thường xuyên. Chị không thể nào chấp nhận một người chồng vô tâm, không có trách nhiệm với gia đình như vậy nên chị đã dẫn con chung về nhà cha mẹ đẻ ở thôn Đ, xã A, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định ở từ đầu tháng 7/2021 đến nay. Vợ chồng chị hiện đã sống ly thân và đã thật sự cắt đứt quan hệ vợ chồng, không còn yêu thương nhau nữa.

Hôm nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài vì đã sống ly thân nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

-Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Trung T, giới tính: Nam, sinh ngày 22/01/2017, con chung lâu nay ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến trưởng thành. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do:

Về các thủ tục giải quyết vụ án ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hoặc quan điểm gởi đến Tòa án; không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy anh T không xem trọng cuộc hôn nhân giữa anh và chị L. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo xác nhận ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện S, tỉnh Bình Định: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã G, huyện S, tỉnh Bình Định. Anh T có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56,71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim L; Về hôn nhân: chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Trung

T, giới tính: Nam, sinh ngày 22/01/2017 cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Án phí hôn nhân sơ thẩm: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn N, xã Tây G, huyện S, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Phan Thị Kim L có mặt; Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim L và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 07/5/2010 tại ủy ban nhân dân xã G, huyện S, tỉnh Bình Định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Trường không có trách nhiệm với vợ - con, đam mê cờ bạc, nợ nần, ngoại tình với người phụ nữ khác.., vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 7/2021 đến nay.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh vào ngày19/10/2021. Theo Ủy ban nhân dân xã G cung cấp: Vợ chồng chị PhanThị Kim L và anh Nguyễn Văn T có đang ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 07/5/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở thôn N, xã Gg, huyện S, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chị L, anh T hiện nay không sống chung từ năm 2021 đến nay. Anh T vẫn đi đi, về về có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa.

Mặc dù anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Việc anh T không đến Tòa làm việc, không có quan điểm gởi đến Tòa án chứng tỏ anh T không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị L và anh T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân; do đó, căn cứ khoản 1

Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Trung T, giới tính: Nam, sinh ngày 22/01/2017, con chung hiện nay ở với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến trưởng thành, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần giao con chung Nguyễn Trung T cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc chị Phan Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006980 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị L đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trung T, giới tính: Nam, sinh ngày 22/01/2017 cho chị Phan Thị Kim L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006980 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị L đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều